KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: Các số có hai chữ số (từ 41 đến 70)

Tiết chương trình: 62

Thời gian thực hiện: **6/2/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: *bốn mươi mốt, bốn mươi hai,..., bảy mươi.*

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| 1.**Hoạt động mở đầu (5’)**-GV cho HS hát “ Chú voi con” -GV dẫn dắt vào bài**b. Giới thiệu bài****2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới. (15’)****HĐ1.** **Hình thành kiến thức****Hình thành các số từ 41 đến 70** | -HS hát-HS lắng nghe |  |
| a.GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:- GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 46 khối lập phương, *bốn mươi sáu* viết là *46.”* |  |  |
| - Tương tự với các số 51, 54, 65.b.HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70 |  |  |
| HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp. |  |  |
| b)GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn: | - HS báo cáo kết quả theo nhóm. Cả lớp đọc các số từ 41 đến 70.  |  |
| + GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61. HS đọc. |  |  |
| + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64. HS đọc. |  |  |
| + GV gắn các thẻ số 15,25, 35, 45, 55, 65. HS đọc. |  |  |
| **\* Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện  |  |
| **3. Ứng dụng (vận dụng) thực hành (10’)****Bài 1.**- Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.- Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại. | HS thực hiện các thao tác: |  |
| **Bài 2.** - Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. | HS thực hiện các thao tác: |  |
| - Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó. |  |  |
| - GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, I chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41,51,61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70 yêu cầu HS đọc. |  |  |
| **Bài 3**a)Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?b) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai.  | - HS thực hiện Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn |  |
| **\* Củng cố và dặn dò (5’)** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? |  |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |  |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**